

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **53** /BDTTG-PC
V/v xin ý kiến dự thảo Thông tư

Hà Nội, ngày **17** tháng 3 năm 2025

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Chương trình công tác năm 2025, quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Dân tộc và Tôn giáo xây dựng dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành, liên tịch ban hành (*dự thảo Thông tư gửi kèm theo*).

Đề nghị quý Cơ quan nghiên cứu, góp ý bằng văn bản đối với dự thảo Thông tư nêu trên và gửi về Bộ Dân tộc và Tôn giáo (qua Vụ Pháp chế, số 349 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội), trước **ngày 28/3/2025** để tổng hợp, hoàn thiện ban hành.

(*Chi tiết xin liên hệ đồng chí Hoàng Thị Liệu, Chuyên viên Vụ Pháp chế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, điện thoại: 0243.211.5173, 0888.26.88.99*)

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Cơ quan. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các vụ, đơn vị thuộc Bộ (để góp ý);
- Sở Dân tộc và Tôn giáo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để góp ý);
- Công TTĐTCP (để đăng tải);
- Công TTĐT Bộ (để đăng tải);
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Y. Vinh Tơ

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/TT-BD TTG

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

(DỰ THẢO 2)

THÔNG TƯ

Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành, liên tịch ban hành

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Thông tư Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc nay là Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành, liên tịch ban hành sau đây

1. Bãi bỏ toàn bộ 03 thông tư liên tịch

a) Thông tư liên tịch số 819/2004/TTLT-UBDT-BKH-BTC-BXD-BNN, ngày 10 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.

b) Thông tư liên tịch số 984/2006/TTLT/UBDT-VHTT-GDĐT-BCVT ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Văn hóa - Thông tin - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Bưu chính Viễn thông Hướng dẫn thực hiện cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

c) Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-UBDT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn.

2. Bãi bỏ toàn bộ 06 quyết định

a) Quyết định số 01/2008/QĐ-UBDT ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II.

b) Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010.

c) Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2007 về việc ban hành Chiến lược truyền thông Chương trình 135 giai đoạn II.

d) Quyết định số 74/2007/QĐ-UBND ngày 12 tháng 03 năm 2007 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành khung Lộ trình thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II (2006 - 2010).

đ) Quyết định số 275/2005/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về ký hợp đồng đặt hàng và quản lý, sử dụng một số loại báo, tạp chí cấp cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

e) Quyết định số 83/2003/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của ủy ban dân tộc và hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương (giai đoạn 2003 - 2007).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2025.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, thủ trưởng các vụ, đơn vị thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo: Bộ trưởng; các Thứ trưởng; và các vụ, đơn vị trực thuộc;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Lưu: VT, PC (05b).

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
VỤ PHÁP CHẾ

Số: /TTr-PC

(DỰ THẢO 2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo) ban hành, liên tịch ban hành

Kính gửi: Bộ trưởng Đào Ngọc Dung

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được Quốc hội thông qua ngày 22/6/2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024).

Thực hiện Quyết định số 84/QĐ-UBDT ngày 24/02/2025 của Bộ trưởng, Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Kế hoạch xây dựng Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc nay là Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành và liên tịch ban hành (sau đây gọi tắt là dự thảo Thông tư), Vụ pháp chế đã xây dựng dự thảo Thông tư, với những nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

- Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

- Năm 2020, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 phê duyệt Chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30 tháng 6 năm 2022, hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBDT ngày 21 tháng 8 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Cơ sở thực tiễn

Từ năm 2021 đến nay các chính sách dân tộc được tích hợp vào Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Qua rà soát Bộ Dân tộc và Tôn giáo có một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành đã hết giai đoạn thực hiện, một số văn bản đã được ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới,... nên các văn bản quy phạm pháp luật sau đây không còn phù hợp và không còn áp dụng trong thực tiễn, cụ thể:

STT	Tên văn bản	Lý do bãi bỏ	Ghi chú
1	Thông tư liên tịch số 819/2004/TTLT-UBDT-BKH-BTC-BXD-BNN, ngày 10/11/2004 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 134/2004/QĐ-TTG ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn	Hết giai đoạn và không còn áp dụng trong thực tế	

2	Thông tư liên tịch số 984/2006/TTLT/UBND-VHTT-GDĐT-BCVT ngày 10 tháng 11 năm 2006 Ủy ban Dân tộc, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp Viện thông hướng dẫn thực hiện cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn	Đã được quy định trong các văn bản khác: Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Điều 71 Thông tư số 02/2022/TT-UBND	
3	Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-UBND-BTC ngày 08/01/2010 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn	Do Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ bị bãi bỏ bởi Quyết định số 25/2018/QĐ-TTg ngày 06/6/2018	
4	Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND, ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II	Hết giai đoạn và không còn áp dụng trong thực tế	
5	Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010	Hết giai đoạn và không còn áp dụng trong thực tế	
6	Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2007 về việc ban hành Chiến lược truyền thông Chương trình 135 giai đoạn II	Hết giai đoạn và không còn áp dụng trong thực tế	
7	Quyết định số 74/2007/QĐ-UBND ngày 12 tháng 03 năm 2007 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành khung Lộ trình thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II (2006 - 2010)	Hết giai đoạn và không còn áp dụng trong thực tế	

8	Quyết định số 275/2005/QĐ-UBND ngày 15/6/2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Về ký hợp đồng đặt hàng và quản lý, sử dụng một số loại báo, tạp chí cấp cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Hiện nay, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc đã ban hành Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 Về việc đặt hàng cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2023 - 2025.	
9	Quyết định số 83/2003/QĐ-UBND ngày 05/5/2003 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Về việc ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Dân tộc và hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương (giai đoạn 2003 - 2007)	Hết giai đoạn và không còn áp dụng trong thực tế	

Do đó, việc ban hành *Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành, liên tịch ban hành* là cần thiết.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Việc xây dựng Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành, liên tịch ban hành được tiến hành theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật, quá trình xây dựng như sau:

- Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã thành lập Tổ Soạn thảo (Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 01/12/2024) và ban hành kế hoạch xây dựng Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành, liên tịch ban hành (Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 24/02/2025).

- Ngày 25/02/2025, đã tổ chức họp Tổ Soạn thảo lần 1 và ngày 28/02/2025 xin ý kiến góp ý các vụ, đơn vị thuộc Bộ và thành viên Tổ Soạn thảo về dự thảo Thông tư (lần 01).

- Ngày 13/3/2025, Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổ chức họp với các bộ, ngành, đơn vị có liên quan đến một số văn bản quy phạm pháp luật đề nghị bãi bỏ để tham vấn dự thảo nội dung Thông tư.

- Ngày .../.../2025, Bộ đã có Công văn số .../BDTTG-PC gửi đăng trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và xin ý kiến các cơ quan ở Trung ương và địa phương.

- Căn cứ ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, Vụ Pháp chế đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư gửi Hội đồng tư vấn thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Bộ.

- Căn cứ báo cáo thẩm định của Hội đồng tư vấn thẩm định, Vụ Pháp chế đã tiếp thu, giải trình báo cáo thẩm định và hoàn thiện hồ sơ ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành, liên tịch ban hành theo quy định.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH

Sau khi có ý kiến của Hội đồng tư vấn thẩm định, Tổ Soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện lần cuối dự thảo Thông tư (*có biên bản, báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định kèm theo*).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO

1. Tên gọi

“Thông tư Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (nay là Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo) ban hành, liên tịch ban hành”

2. Bố cục:

Dự thảo Thông tư, gồm 3 điều:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành, liên tịch ban hành (bao gồm: 03 thông tư liên tịch, 06 Quyết định).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Trên đây là quá trình xây dựng dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành, liên tịch ban hành.

Kính trình Bộ trưởng xem xét, ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Y Vinh Tor (để b/c);
- Lưu: VT, PC (02b).

VỤ TRƯỞNG

Phí Mạnh Thắng

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/TT-BD TTG

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

(DỰ THẢO 2)

THÔNG TƯ

**Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành, liên tịch ban hành**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Thông tư Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc nay là Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành, liên tịch ban hành sau đây

1. Bãi bỏ toàn bộ 03 thông tư liên tịch

a) Thông tư liên tịch số 819/2004/TTLT-UBDT-BKH-BTC-BXD-BNN, ngày 10 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.

b) Thông tư liên tịch số 984/2006/TTLT/UBDT-VHTT-GDĐT-BCVT ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Văn hóa - Thông tin - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Bưu chính Viễn thông Hướng dẫn thực hiện cấp một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

c) Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-UBDT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn.

2. Bãi bỏ toàn bộ 06 quyết định

a) Quyết định số 01/2008/QĐ-UBDT ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II.

b) Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010.

c) Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2007 về việc ban hành Chiến lược truyền thông Chương trình 135 giai đoạn II.

d) Quyết định số 74/2007/QĐ-UBND ngày 12 tháng 03 năm 2007 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành khung Lộ trình thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II (2006 - 2010).

đ) Quyết định số 275/2005/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về ký hợp đồng đặt hàng và quản lý, sử dụng một số loại báo, tạp chí cấp cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

e) Quyết định số 83/2003/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của ủy ban dân tộc và hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc ở địa phương (giai đoạn 2003 - 2007).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2025.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, thủ trưởng các vụ, đơn vị thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo: Bộ trưởng; các Thứ trưởng; và các vụ, đơn vị trực thuộc;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Lưu: VT, PC (05b).

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung

DANH SÁCH GỬI VĂN BẢN

1. Các bộ, cơ quan:

- Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Y tế;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Viện Hàn lâm và Khoa học Công nghệ Việt Nam;
- Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
- Đài Truyền hình Việt Nam;
- Đài Tiếng nói Việt Nam;
- Thông tấn xã Việt Nam;
- Cổng TTĐT Văn phòng Chính phủ.

2. UBND tỉnh và Sở Dân tộc và Tôn giáo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- | | |
|---------------------------|--------------------|
| - Thành phố Đà Nẵng; | - Tỉnh Lai Châu; |
| - Tỉnh An Giang; | - Tỉnh Lâm Đồng; |
| - Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; | - Tỉnh Lạng Sơn; |
| - Tỉnh Bắc Giang; | - Tỉnh Lào Cai; |
| - Tỉnh Bắc Kạn; | - Tỉnh Long An; |
| - Tỉnh Bạc Liêu; | - Tỉnh Nghệ An; |
| - Tỉnh Bình Định; | - Tỉnh Ninh Bình; |
| - Tỉnh Bình Dương; | - Tỉnh Ninh Thuận; |
| - Tỉnh Bình Phước; | - Tỉnh Phú Thọ; |
| - Tỉnh Bình Thuận; | - Tỉnh Phú Yên; |

- Tỉnh Cà Mau;
- Thành phố Cần Thơ;
- Tỉnh Cao Bằng;
- Tỉnh Đắk Lắk;
- Tỉnh Đắk Nông;
- Tỉnh Điện Biên;
- Tỉnh Đồng Nai;
- Tỉnh Gia Lai;
- Tỉnh Hà Giang;
- Thành phố Hà Nội;
- Tỉnh Hà Tĩnh;
- Tỉnh Hậu Giang;
- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tỉnh Hòa Bình;
- Tỉnh Khánh Hòa;
- Tỉnh Kiên Giang;
- Tỉnh Kon Tum;

- Tỉnh Quảng Bình;
- Tỉnh Quảng Nam;
- Tỉnh Quảng Ngãi;
- Tỉnh Quảng Ninh;
- Tỉnh Quảng Trị;
- Tỉnh Sóc Trăng;
- Tỉnh Sơn La;
- Tỉnh Tây Ninh;
- Tỉnh Thái Nguyên;
- Tỉnh Thanh Hóa;
- Thành phố Huế;
- Tỉnh Trà Vinh;
- Tỉnh Tuyên Quang;
- Tỉnh Vĩnh Long;
- Tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tỉnh Yên Bái.

3. Các vụ, đơn vị thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo

- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Vụ Chính sách;
- Thanh tra Bộ;
- Văn phòng Chương trình MTTQ;
- Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo
- Công TTĐT Bộ Dân tộc và Tôn giáo./.